

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

## HỒ SƠ YÊU CẦU MUA SẴM TRỰC TIẾP

**Tên gói thầu:** Mua hóa chất sinh hóa phục vụ công tác chuyên môn tại Trung tâm Y tế huyện Cam Lâm.

**Chủ đầu tư:** Trung tâm Y tế Cam Lâm

**Nguồn vốn:** Nguồn thu sự nghiệp năm 2023

**Ban hành kèm theo Quyết định:** /QĐ-YTCL ngày /4/2023 về việc phê duyệt hồ sơ yêu cầu.

## MỤC LỤC

Từ ngữ viết tắt.....	.....
<b>Phần 1. THỦ TỤC ĐẦU THẦU.....</b>	.....
Chương I. Chỉ dẫn nhà thầu.....	.....
Chương II. Tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ đề xuất.....	.....
Chương III. Biểu mẫu dự thầu.....	.....
<b>Phần 2. YÊU CẦU VỀ PHẠM VI CUNG CẤP.....</b>	.....
Chương IV. Phạm vi cung cấp.....	.....
<b>Phần 3. ĐIỀU KIỆN HỢP ĐỒNG VÀ BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG.....</b>	.....
Chương V. Điều kiện chung của hợp đồng.....	.....
Chương VI. Điều kiện cụ thể của hợp đồng.....	.....
Chương VII. Biểu mẫu hợp đồng.....	.....

## TỪ NGỮ VIẾT TẮT

HSYC	Hồ sơ yêu cầu
HSĐX	Hồ sơ đề xuất
ĐKC	Điều kiện chung của hợp đồng
ĐKCT	Điều kiện cụ thể của hợp đồng
DMYC	Danh mục vật tư y tế yêu cầu
TCDG	Tiêu chuẩn đánh giá
VND	Đồng Việt Nam.
STT	Số thứ tự

# Phần 1. THỦ TỤC ĐẤU THẦU

## Chương I. CHỈ DẪN NHÀ THẦU

<b>1. Phạm vi gói thầu và thời gian thực hiện hợp đồng</b>	<p>1.1 Phạm vi cung cấp theo DMYC gồm 09 mặt hàng tại phần 2 HSYC.</p> <p>1.2. Tên gói thầu: “Mua hóa chất sinh hóa phục vụ công tác chuyên môn tại Trung tâm Y tế huyện Cam Lâm”.</p> <p>1.3. Thời gian thực hiện hợp đồng: 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.</p>
<b>2. Nguồn vốn</b>	Nguồn vốn: Nguồn thu sự nghiệp năm 2023.
<b>3. Hành vi bị cấm</b>	<p>3.1. Đưa, nhận, môi giới hối lộ.</p> <p>3.2. Lợi dụng chức vụ quyền hạn để can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động đấu thầu.</p> <p>3.3. Thông thầu, bao gồm các hành vi sau đây:</p> <p>a) Thỏa thuận về việc rút khỏi việc dự thầu hoặc rút đơn dự thầu được nộp trước đó để một hoặc các bên tham gia thỏa thuận thắng thầu;</p> <p>b) Thỏa thuận để một hoặc nhiều bên chuẩn bị HSDX cho các bên tham dự thầu để một bên thắng thầu;</p> <p>c) Thỏa thuận về việc từ chối cung cấp thuốc, không ký hợp đồng thầu phụ hoặc các hình thức gây khó khăn khác cho các bên không tham gia thỏa thuận.</p> <p>3.4. Gian lận, bao gồm các hành vi sau đây:</p> <p>a) Trình bày sai một cách cố ý hoặc làm sai lệch thông tin, hồ sơ, tài liệu của một bên trong đấu thầu nhằm thu được lợi ích tài chính hoặc lợi ích khác hoặc nhằm trốn tránh bất kỳ một nghĩa vụ nào;</p> <p>b) Cá nhân trực tiếp đánh giá HSDX, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu cố ý báo cáo sai hoặc cung cấp thông tin không trung thực làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu;</p> <p>c) Nhà thầu cố ý cung cấp các thông tin không trung thực trong HSDX làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu.</p> <p>3.5. Cản trở, bao gồm các hành vi sau đây:</p> <p>a) Hủy hoại, lừa dối, thay đổi, che giấu chứng cứ hoặc báo cáo sai sự thật; đe dọa, quấy rối hoặc gợi ý đối với bất kỳ bên nào nhằm ngăn chặn việc làm rõ hành vi đưa, nhận, môi giới hối lộ, gian lận hoặc thông đồng đối với cơ quan có chức năng, thẩm quyền về giám sát, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán;</p> <p>b) Các hành vi cản trở đối với nhà thầu, cơ quan có thẩm quyền về giám sát, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán.</p> <p>3.6. Không bảo đảm công bằng, minh bạch, bao gồm các hành vi sau đây:</p> <p>a) Tham dự thầu với tư cách là nhà thầu đối với gói thầu do mình làm Bên mời thầu, Chủ đầu tư hoặc thực hiện các nhiệm vụ của Bên mời thầu, Chủ đầu tư;</p> <p>b) Tham gia lập, đồng thời tham gia thẩm định HSYC đối với cùng một gói thầu;</p> <p>c) Tham gia đánh giá HSDX đồng thời tham gia thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu đối với cùng một gói thầu;</p> <p>d) Là cá nhân thuộc Bên mời thầu, Chủ đầu tư nhưng trực tiếp tham gia quá trình lựa chọn nhà thầu hoặc tham gia tổ chuyên gia, tổ thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu hoặc là người đứng đầu Chủ đầu tư, Bên mời thầu đối với các gói thầu do cha mẹ đẻ, cha mẹ vợ hoặc cha mẹ chồng, vợ hoặc</p>

	<p>chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh chị em ruột đứng tên dự thầu hoặc là người đại diện theo pháp luật của nhà thầu tham dự thầu;</p> <p>đ) Nhà thầu tham dự thầu gói thầu mua sắm thuốc do mình cung cấp dịch vụ tư vấn trước đó;</p> <p>e) Đứng tên tham dự thầu gói thầu thuộc kế hoạch do Chủ đầu tư, Bên mời thầu là cơ quan, tổ chức nơi mình đã công tác trong thời hạn 12 tháng, kể từ khi thôi việc tại cơ quan, tổ chức đó;</p> <p>g) Áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu không phải là hình thức đấu thầu rộng rãi khi không đủ điều kiện theo quy định của Luật đấu thầu số 43/2013/QH13;</p> <p>h) Nêu yêu cầu cụ thể về nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa trong HSYC;</p> <p>i) Chia dự án, dự toán mua sắm thành các gói thầu trái với quy định của Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 nhằm mục đích chỉ định thầu hoặc hạn chế sự tham gia của các nhà thầu.</p> <p>3.7. Tiết lộ, tiếp nhận những tài liệu, thông tin sau đây về quá trình lựa chọn nhà thầu, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 7 Điều 73, khoản 12 Điều 74, điểm i khoản 1 Điều 75, khoản 7 Điều 76, khoản 7 Điều 78, điểm d khoản 2 Điều 92 của Luật đấu thầu số 43/2013/QH13:</p> <p>a) Nội dung HSYC trước thời điểm phát hành theo quy định;</p> <p>b) Nội dung HSDX, sổ tay ghi chép, biên bản cuộc họp xét thầu, các ý kiến nhận xét, đánh giá đối với từng HSDX trước khi công khai kết quả lựa chọn nhà thầu;</p> <p>c) Nội dung yêu cầu làm rõ HSDX của Bên mời thầu và trả lời của nhà thầu trong quá trình đánh giá HSDX trước khi công khai kết quả lựa chọn nhà thầu;</p> <p>d) Báo cáo của Bên mời thầu, báo cáo của tổ chuyên gia, báo cáo thẩm định, báo cáo của nhà thầu tư vấn, báo cáo của cơ quan chuyên môn có liên quan trong quá trình lựa chọn nhà thầu trước khi công khai kết quả lựa chọn nhà thầu;</p> <p>đ) Kết quả lựa chọn nhà thầu trước khi được công khai theo quy định;</p> <p>e) Các tài liệu khác trong quá trình lựa chọn nhà thầu được đóng dấu mật theo quy định của pháp luật.</p> <p>3.8. Chuyển nhượng thầu, bao gồm các hành vi sau đây:</p> <p>a) Nhà thầu chuyển nhượng cho nhà thầu khác phần công việc thuộc gói thầu có giá trị từ 10% trở lên hoặc dưới 10% nhưng trên 50 tỷ đồng (sau khi trừ phần công việc thuộc trách nhiệm của nhà thầu phụ) tính trên giá hợp đồng đã ký kết;</p> <p>b) Chủ đầu tư chấp thuận để nhà thầu chuyển nhượng công việc thuộc trách nhiệm thực hiện của nhà thầu, trừ phần công việc thuộc trách nhiệm của nhà thầu phụ đã kê khai trong hợp đồng.</p> <p>3.9. Tổ chức lựa chọn nhà thầu khi nguồn vốn cho gói thầu chưa được xác định dẫn tới tình trạng nợ đọng vốn của nhà thầu.</p>
<p><b>4. Tư cách hợp lệ của nhà thầu</b></p>	<p>Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:</p> <p>1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền của nước mà nhà thầu đang hoạt động cấp;</p>

	<p>2. Hạch toán tài chính độc lập;</p> <p>3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;</p> <p>4. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;</p> <p>5. Đã đăng ký trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia<sup>(1)</sup>;</p> <p>6. Là doanh nghiệp cấp nhỏ hoặc siêu nhỏ theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp<sup>(2)</sup>.</p>
<b>5. Ngôn ngữ của HSYC</b>	HSDX cũng như tất cả thư từ và tài liệu liên quan đến việc mua sắm trực tiếp phải được viết bằng tiếng Việt.
<b>6. Thành phần của HSDX</b>	<p><b>Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu:</b></p> <p>HSDX bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đề xuất theo Mẫu số 1 Chương III;</li> <li>- Biểu giá chào theo Mẫu số 3 Chương III;</li> <li>- Bản cam kết chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu kể từ khi có kết quả trúng thầu trước đó đến thời điểm đóng thầu không thay đổi theo Mẫu số 3A – Chương III tại HSYC;</li> <li>- Bản Cam kết cung cấp hóa chất bảo đảm yêu cầu kỹ thuật, chất lượng theo Mẫu số 3B Cam kết của nhà thầu - Chương III tại HSYC;</li> <li>- Cập nhật năng lực kinh nghiệm của nhà thầu theo quy định Mục 2 Chương II của HSYC (<i>nếu năng lực kinh nghiệm thay đổi đến thời điểm đóng thầu</i>)</li> </ul>
<b>7. Đơn đề xuất</b>	Đơn đề xuất được ghi đầy đủ theo Mẫu số 1 Chương III, có chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà thầu (người đại diện theo pháp luật của nhà thầu hoặc người được ủy quyền kèm theo giấy ủy quyền hợp lệ theo Mẫu số 2 Chương III).
<b>8. Giá đề xuất</b>	<p>1. Giá đề xuất là giá do nhà thầu nêu trong Đơn đề xuất sau khi trừ phần giảm giá (nếu có). Giá đề xuất phải bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để thực hiện gói thầu trên cơ sở yêu cầu của HSYC. Giá đề xuất được chào bằng đồng tiền Việt Nam.</p> <p>2. Trường hợp nhà thầu có thư giảm giá thì có thể nộp cùng với HSDX hoặc nộp riêng song phải đảm bảo bên mời thầu nhận được trước thời điểm đóng HSDX. Trường hợp thư giảm giá nộp cùng với HSDX thì nhà thầu phải thông báo cho bên mời thầu trước thời điểm đóng HSDX hoặc phải có bảng kê thành phần HSDX trong đó có thư giảm giá. Trong thư giảm giá cần nêu rõ nội dung, cách thức giảm giá đối với từng loại vật tư y tế cụ thể nêu trong biểu giá chào bằng giá trị tuyệt đối. Trường hợp không nêu rõ nội dung, cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả các</p>

(1) Chỉ quy định nội dung này đối với các HSYC phát hành sau ngày 01/7/2016

(2) Chỉ quy định nội dung này đối với gói thầu có giá không quá 05 tỷ đồng.

	<p>loại vật tư y tế nêu trong biểu giá chào.</p> <p>3. Biểu giá chào phải được ghi đầy đủ theo Mẫu số 3 Chương III, có chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà thầu.</p>
<b>9. Đồng tiền đề xuất và đồng tiền thanh toán</b>	Đồng tiền đề xuất và đồng tiền thanh toán là VND.
<b>10. Thời hạn có hiệu lực của HSDX</b>	Thời gian có hiệu lực của HSDX là <b>30 ngày</b> , kể từ thời điểm đóng HSDX.
<b>11. Quy cách HSDX</b>	<p>1. HSDX do nhà thầu chuẩn bị phải được đánh máy, in bằng mực không tẩy được, đánh số trang theo thứ tự liên tục. Đơn đề xuất, bảng biểu giá chào thầu, thư giảm giá (nếu có) và các văn bản bổ sung, làm rõ HSDX (nếu có) phải được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký và đóng dấu (nếu có). Những chữ viết chen giữa, tẩy xóa hoặc viết đè lên bản đánh máy chỉ có giá trị khi có chữ ký (của người ký đơn đề xuất) ở bên cạnh và được đóng dấu (nếu có).</p> <p>2. Nhà thầu nộp HSDX đến bên mời thầu bằng cách gửi trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện nhưng phải đảm bảo bên mời thầu nhận được trước thời điểm đóng HSDX là 07 giờ 30 ngày 20 tháng 4 năm 2023 (theo thư mời nộp HSDX). HSDX của nhà thầu gửi đến sau thời điểm hết hạn nộp HSDX là không hợp lệ và bị loại.</p> <p>3. Số lượng hồ sơ nộp: 01 bộ bản gốc.</p>
<b>12. Làm rõ HSDX</b>	<p>1. Trong quá trình đánh giá HSDX, bên mời thầu có thể yêu cầu nhà thầu làm rõ nội dung của HSDX (kể cả việc làm rõ đơn giá khác thường) và bổ sung tài liệu trong trường hợp HSDX thiếu tài liệu theo yêu cầu của HSYC với điều kiện không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSDX đã nộp, không thay đổi giá chào.</p> <p>2. Việc làm rõ HSDX được thực hiện giữa bên mời thầu và nhà thầu có HSDX cần phải làm rõ dưới hình thức trao đổi trực tiếp (bên mời thầu mời nhà thầu đến gặp trực tiếp để trao đổi, những nội dung hỏi và trả lời phải lập thành văn bản) hoặc gián tiếp (bên mời thầu gửi văn bản yêu cầu làm rõ và nhà thầu phải trả lời bằng văn bản). Trong văn bản yêu cầu làm rõ cần quy định thời hạn làm rõ của nhà thầu. Nội dung làm rõ HSDX thể hiện bằng văn bản được bên mời thầu bảo quản như một phần của HSDX. Trường hợp quá thời hạn làm rõ mà bên mời thầu không nhận được văn bản làm rõ hoặc nhà thầu có văn bản làm rõ nhưng không đáp ứng được yêu cầu làm rõ của bên mời thầu thì bên mời thầu xem xét, xử lý theo các quy định của pháp luật hiện hành.</p>
<b>13. Đánh giá HSDX</b>	<p>1. Kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ của HSDX:</p> <p>a) Việc kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ của HSDX được thực hiện theo quy định tại Mục 1 Chương II - Tiêu chuẩn đánh giá HSDX;</p> <p>b) Nhà thầu có HSDX hợp lệ được xem xét, đánh giá tiếp về năng lực và</p>

	<p>kinh nghiệm.</p> <p>2. Đánh giá về năng lực và kinh nghiệm:</p> <p>a) Việc đánh giá về năng lực và kinh nghiệm được thực hiện theo tiêu chuẩn đánh giá quy định tại Mục 2 Chương II - Tiêu chuẩn đánh giá HSDX;</p> <p>b) Nhà thầu có năng lực và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu được xem xét, đánh giá tiếp về kỹ thuật.</p> <p>3. Đánh giá về kỹ thuật và đánh giá về giá:</p> <p>a) Việc đánh giá về kỹ thuật được thực hiện theo tiêu chuẩn và phương pháp đánh giá quy định tại Mục 3 Chương II- Tiêu chuẩn đánh giá HSDX;</p> <p>b) Nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật được xem xét đánh giá tiếp về giá bằng cách kiểm tra đơn giá do nhà thầu đề xuất với đơn giá theo HSYC</p> <p>4. Bên mời thầu lập báo cáo đánh giá và danh sách nhà thầu trình Chủ đầu tư phê duyệt. Nhà thầu đạt đáp ứng đúng theo HSYC được mời vào thương thảo hợp đồng.</p>
<b>14. Thương thảo hợp đồng</b>	Bên mời thầu tiến hành thương thảo hợp đồng với nhà thầu.
<b>15. Điều kiện xét duyệt trúng thầu</b>	<p>Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có HSDX hợp lệ;</li> <li>- Năng lực và kinh nghiệm cập nhật phù hợp với yêu cầu quy định theo HSYC;</li> <li>- Có đề xuất về kỹ thuật đáp ứng yêu cầu quy định theo HSYC;</li> <li>- Mặt hàng có giá không vượt đơn giá theo quy định trong HSYC .</li> </ul>
<b>16. Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu</b>	Bên mời thầu thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu bằng văn bản cho nhà thầu tham gia nộp HSDX sau khi có quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu. Đối với nhà thầu trúng thầu phải ghi rõ thời gian, địa điểm tiến hành hoàn thiện hợp đồng.
<b>17. Giải quyết kiến nghị trong đấu thầu</b>	<p>Nhà thầu có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia đấu thầu khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng theo quy định tại Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 và Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa chỉ của Chủ đầu tư, bên mời thầu: Trung tâm Y tế Cam Lâm. Địa chỉ: Bãi Giếng Trung, TT. Cam Đức, Cam Lâm, Khánh Hòa. Điện thoại: 0988.132.210 (Thư ký – Tổ chuyên gia).</li> <li>- Địa chỉ của người có thẩm quyền: Trung tâm Y tế Cam Lâm. Địa chỉ: Bãi Giếng Trung, TT. Cam Đức, Cam Lâm, Khánh Hòa.</li> </ul>



## Chương II. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HSDX

### Mục 1. Kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ của HSDX:

- Kiểm tra các thành phần của HSDX, bao gồm hồ sơ về năng lực và kinh nghiệm, hồ sơ đề xuất về kỹ thuật của nhà thầu theo yêu cầu của HSYC.

### Mục 2. Cập nhật năng lực, kinh nghiệm nhà thầu:

a/ Trường hợp năng lực, kinh nghiệm nhà thầu đã trúng thầu trước đó, tính đến thời điểm đóng thầu không thay đổi thì nhà thầu chỉ cần cam kết về năng lực, kinh nghiệm đúng theo mẫu số 3A cam kết về năng lực kinh nghiệm của nhà thầu tại Chương III tại HSYC.

b/ Trường hợp nhà thầu tới thời điểm đóng HSDX mà năng lực, kinh nghiệm không đạt do bị cấm tham gia đấu thầu thì lựa chọn nhà thầu khác.

c/ Trường hợp nhà thầu tới thời điểm đóng HSDX mà năng lực, kinh nghiệm thay đổi thì nhà thầu phải cập nhật đáp ứng theo bảng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực, kinh nghiệm dưới đây:

**BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM**

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm			Các yêu cầu cần tuân thủ				Tài liệu cần nộp
TT	Mô tả	Yêu cầu	Nhà thầu độc lập	Nhà thầu liên danh			
				Tổng các thành viên liên danh	Từng thành viên liên danh	Tối thiểu một thành viên liên danh	
<b>1</b>	<b>Năng lực tài chính</b>						
<b>1.1</b>	<b>Kết quả hoạt động tài chính</b>	Nộp báo cáo tài chính các năm 2020, 2021, 2022 để cung cấp thông tin chứng minh tình hình tài chính lành mạnh của nhà thầu. Giá trị tài sản ròng của nhà thầu trong năm gần nhất phải dương.	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Mẫu số 5
<b>1.2</b>	<b>Doanh thu bình quân hàng năm từ hoạt động sản xuất,</b>	Doanh thu bình quân hàng năm tối thiểu $\geq 1$ tỷ đồng, trong vòng 3 năm gần đây.	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu (tương đương với phần công việc	Không áp dụng	Mẫu số 5

	<b>kinh doanh hóa chất</b>				đảm nhận)		
<b>2</b>	<b>Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng hóa chất tương tự</b>	Số lượng tối thiểu các hợp đồng cung cấp hóa chất tương tự mà nhà thầu đã hoàn thành với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) trong vòng 3 năm trở lại đây (tính đến thời điểm đóng thầu)  - Số lượng tối thiểu là 01 hợp đồng tương tự (giá trị hợp đồng $\geq 70\%$ giá trị hàng hóa tham gia dự thầu.	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu (tương đương với phần công việc đảm nhận)	Không áp dụng	Mẫu số 4

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật và giá:

#### - Yêu cầu về kỹ thuật:

Các mặt hàng chào thầu phải nêu rõ, xuất xứ, tên nhà sản xuất.

Nhà thầu cung cấp mặt hàng theo đúng yêu cầu kỹ thuật quy định của HSYC.

#### - Tiêu chuẩn đánh giá về mặt kỹ thuật và giá của từng mặt hàng:

Phương pháp đánh giá: Theo tiêu chí “đạt”, “không đạt”

Mặt hàng được đánh giá là “đạt” khi đạt tất cả các tiêu chuẩn trong bảng tiêu chuẩn đánh giá;

Mặt hàng được đánh giá là “không đạt” khi không đạt một trong các tiêu chuẩn trong bảng tiêu chuẩn đánh giá.

Bên mời thầu tiến hành đánh giá về mặt kỹ thuật và giá từng mặt hàng của các HSDX theo các tiêu chuẩn đánh giá sau:

**BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ**

STT	NỘI DUNG	Đạt	Không đạt
<b>1</b>	<b>Tên hàng hóa, vật tư y tế</b>		
	<i>Đáp ứng yêu cầu của phạm vi cung cấp</i>	<i>Đạt</i>	
	<i>Không đáp ứng yêu cầu của phạm vi cung cấp</i>		<i>Không đạt</i>
<b>2</b>	<b>Quy cách</b>		
	<i>Đáp ứng yêu cầu của phạm vi cung cấp</i>	<i>Đạt</i>	
	<i>Không đáp ứng yêu cầu của phạm vi cung cấp</i>		<i>Không đạt</i>
<b>3</b>	<b>Hãng sản xuất</b>		
	<i>Đáp ứng yêu cầu của phạm vi cung cấp</i>	<i>Đạt</i>	
	<i>Không đáp ứng yêu cầu của phạm vi cung cấp</i>		<i>Không đạt</i>
<b>4</b>	<b>Nước sản xuất</b>		
	<i>Đáp ứng yêu cầu của phạm vi cung cấp</i>	<i>Đạt</i>	
	<i>Không đáp ứng yêu cầu của phạm vi cung cấp</i>		<i>Không đạt</i>
<b>5</b>	<b>Đơn vị tính</b>		
	<i>Đáp ứng yêu cầu của phạm vi cung cấp</i>	<i>Đạt</i>	
	<i>Không đáp ứng yêu cầu của phạm vi cung cấp</i>		<i>Không đạt</i>
<b>6</b>	<b>Đơn giá (đã có VAT)</b>		
	<i>Không vượt quá đơn giá của phạm vi cung cấp</i>	<i>Đạt</i>	
	<i>Vượt quá đơn giá của phạm vi cung cấp</i>		<i>Không đạt</i>
<b>7</b>	<b>Số lượng</b>		

	<i>Đáp ứng yêu cầu của phạm vi cung cấp</i>	<i>Đạt</i>	
	<i>Không đáp ứng yêu cầu của phạm vi cung cấp</i>		<i>Không đạt</i>
	<b>Đánh giá mặt hàng</b>	<b>Đạt</b>	<b>Không đạt</b>

### **Chương III. BIỂU MẪU DỰ THẦU**

Mẫu số 1. Đơn đề xuất;

Mẫu số 2. Giấy ủy quyền;

Mẫu số 3A: Cam kết về năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu;

Mẫu số 3B. Cam kết của nhà thầu;

Mẫu số 3. Biểu giá chào thầu;

Mẫu số 4. Hợp đồng tương tự do nhà thầu thực hiện;

Mẫu số 5. Tình hình tài chính của nhà thầu;

Mẫu số 6A. Thoả thuận liên danh.

## Mẫu số 1

### ĐƠN ĐỀ XUẤT

\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

Kính gửi: \_\_\_\_\_ [Ghi tên bên mời thầu]

(sau đây gọi là bên mời thầu)

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu hình thức mua sắm trực tiếp và văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu số \_\_\_\_ [Ghi số, ngày của văn bản sửa đổi, nếu có] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, \_\_\_\_ [Ghi tên nhà thầu], cam kết thực hiện gói thầu \_\_\_\_ [Ghi tên gói thầu] thuộc kế hoạch \_\_\_\_ [Ghi tên gói thầu] theo đúng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là \_\_\_\_ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ] cùng với biểu giá kèm theo.

Thời gian thực hiện hợp đồng là: 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Nếu hồ sơ đề xuất của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết cung cấp hóa chất theo đúng các điều khoản được thỏa thuận trong hợp đồng.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian \_\_\_\_ ngày [Ghi số ngày], kể từ \_\_\_\_ giờ, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ [Ghi thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đề xuất].

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu** <sup>(1)</sup>  
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

*Ghi chú:*

(1) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu ủy quyền cho cấp dưới ký Đơn đề xuất thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này.

**GIẤY ỦY QUYỀN<sup>(1)</sup>**

Hôm nay, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_, tại \_\_\_\_\_

Tôi là \_\_\_\_\_ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu], là người đại diện theo pháp luật của \_\_\_\_\_ [Ghi tên nhà thầu] có địa chỉ tại \_\_\_\_\_ [Ghi địa chỉ của nhà thầu] bằng văn bản này ủy quyền cho \_\_\_\_\_ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia đấu thầu gói thầu \_\_\_\_\_ [Ghi tên gói thầu] thuộc dự án \_\_\_\_\_ [Ghi tên dự án] do \_\_\_\_\_ [Ghi tên bên mời thầu] tổ chức:

[- Ký đơn đề xuất;

- Ký thỏa thuận liên danh (nếu có);

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham gia đấu thầu, kể cả văn bản giải trình, làm rõ HSDX;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký kết hợp đồng với chủ đầu tư nếu trúng thầu.]<sup>(2)</sup>

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của \_\_\_\_\_ [Ghi tên nhà thầu]. \_\_\_\_\_ [Ghi tên nhà thầu] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do \_\_\_\_\_ [Ghi tên người được ủy quyền] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày \_\_\_\_\_ đến ngày \_\_\_\_\_<sup>(3)</sup>. Giấy ủy quyền này được lập thành \_\_\_\_ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ \_\_\_\_ bản, người được ủy quyền giữ \_\_\_\_ bản.

**Người được ủy quyền**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu  
(nếu có)]

**Người ủy quyền**

[Ghi tên người đại diện theo pháp luật  
của nhà thầu, chức danh, ký tên và  
đóng dấu]

**Ghi chú:**

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho bên mời thầu cùng với Đơn đề xuất theo quy định tại Mục 8 Chương I. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà thầu để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà thầu hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền do người ủy quyền quyết định, bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia đấu thầu.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

\_\_\_\_\_ Ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_

**CAM KẾT**  
**NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM CỦA NHÀ THẦU**

Kính gửi : **TRUNG TÂM Y TẾ CAM LÂM**

Sau khi nghiên cứu HSYC mua sắm trực tiếp và các văn bản sửa đổi HSYC của Gói thầu: \_\_\_\_\_ [ tên gói thầu ], thuộc dự toán: \_\_\_\_\_ [ tên dự toán ], mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, (**ghi Tên nhà thầu**), cam kết theo đúng yêu cầu của HSYC các điều khoản sau:

1. Cam kết về năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu không thay đổi tính đến thời điểm đóng thầu gói thầu trên.
2. Cam kết chứng minh năng lực và kinh nghiệm khi chủ đầu tư có yêu cầu.

Chúng tôi, (**ghi Tên nhà thầu**), cam kết chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật và chủ đầu tư nếu một trong các cam kết trên không đúng ./.

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu**

(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**CAM KẾT CỦA NHÀ THẦU**

....., ngày .....tháng.....năm.....

Kính gửi : TRUNG TÂM Y TẾ CAM LÂM

Sau khi nghiên cứu HSYC mua sắm trực tiếp và các văn bản sửa đổi HSYC số [ghi số của văn bản bổ sung nếu có] của Gói thầu .....(ghi tên gói thầu), thuộc dự án ..... mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, [ghi tên nhà thầu], cam kết theo đúng yêu cầu của HSYC các điều khoản sau:

1. Cam kết thu hồi hóa chất trong trường hợp hàng đã giao nhưng không bảo đảm chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của bên mời thầu/ bên mua;
2. Cam kết hóa chất được cung cấp đầy đủ theo yêu cầu về thời gian và tiến độ cung cấp cho Trung tâm Y tế Cam Lâm khi có yêu cầu giao hàng;
3. Cam kết về hạn sử dụng của từng mặt hàng trúng thầu tính từ thời điểm cung ứng cho Trung tâm phải bảo đảm tối thiểu  $\geq 12$  tháng đối với hóa chất có hạn dùng từ 02 năm trở lên.
4. Cam kết cung cấp đầy đủ phiếu kiểm nghiệm chứng nhận chất lượng của hàng hóa khi có yêu cầu cho Trung tâm Y tế Cam Lâm;
5. Cam kết cung ứng đủ hàng hóa nếu trúng thầu theo đúng giá đã trúng thầu (kể cả những trường hợp ký kết hợp đồng cung cấp hàng hóa được thực hiện theo nhiều đợt trong năm);
6. Cam kết không bị cơ quan có thẩm quyền kết luận về tình hình tài chính không lành mạnh, đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ đọng không có khả năng chi trả, đang trong quá trình giải thể;
7. Cam kết không bị cấm tham gia đấu thầu theo quy định tại Điều 89 của Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13;
8. Cam kết nhà thầu đã đăng ký trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.
9. Cam kết khi trúng thầu nhà thầu sẽ thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đến khi hoàn thành hợp đồng nếu không đáp ứng thì được xem là vi phạm hợp đồng.

Chúng tôi, [ghi tên nhà thầu], cam kết chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật và chủ đầu tư nếu một trong các cam kết trên không đúng ./.

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu <sup>(1)</sup>**

(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

*Ghi chú: <sup>(1)</sup> Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu ủy quyền cho cấp dưới ký Đơn đề xuất thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này.*



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA**

**Tên nhà thầu:** .....

**Địa chỉ:** .....

STT	Phân nhóm theo TT 14/2020	Tên hàng hóa chào thầu	Tên thương mại/ tên thương dùng/ tên tiếng Anh	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách kỹ thuật/dóng gói	Giấy phép lưu hành/Công văn cho phép NK	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá dự thầu (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1														
2														
...														
<b>Tổng cộng giá chào của hàng hóa đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)</b>											1+2+...			

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu**

*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ(\*) DO NHÀ THẦU THỰC HIỆN(1)

\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

Tên nhà thầu: \_\_\_\_\_ [Ghi tên đầy đủ của nhà thầu]

Thông tin về từng hợp đồng, mỗi hợp đồng cần đảm bảo các thông tin sau đây:

Tên và số hợp đồng	[Ghi tên đầy đủ của hợp đồng, số ký hiệu]		
Ngày ký hợp đồng	[Ghi ngày, tháng, năm]		
Ngày hoàn thành	[Ghi ngày, tháng, năm]		
Giá hợp đồng	[Ghi tổng giá hợp đồng bằng số tiền và đồng tiền đã ký]	Tương đương _____ VND hoặc USD [Ghi số tiền quy đổi ra VND hoặc USD]	
Trong trường hợp là thành viên trong liên danh hoặc nhà thầu phụ, ghi giá trị phần hợp đồng mà nhà thầu đảm nhiệm	[Ghi phần trăm giá hợp đồng trong tổng giá hợp đồng]	[Ghi số tiền và đồng tiền đã ký]	Tương đương _____ VND hoặc USD [Ghi số tiền quy đổi ra VND hoặc USD]
Tên kế hoạch:	[Ghi tên đầy đủ của kế hoạch có hợp đồng đang kê khai]		
Tên chủ đầu tư:	[Ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
Địa chỉ:	[Ghi đầy đủ địa chỉ hiện tại của chủ đầu tư]		
Điện thoại/fax:	[Ghi số điện thoại, số fax kể cả mã quốc gia, mã vùng, địa chỉ e-mail]		
E-mail:			

**Mô tả tính chất tương tự theo quy định tại Mục 1 Chương III(2)**

1. Loại vật tư y tế	[Ghi thông tin phù hợp]
2. Về giá trị	[Ghi số tiền quy đổi ra VND hoặc USD]
3. Về quy mô thực hiện	[Ghi quy mô theo hợp đồng]
4. Các đặc tính khác	[Ghi các đặc tính khác nếu cần thiết]

Nhà thầu phải gửi kèm theo bản sao các văn bản, tài liệu liên quan đến các hợp đồng đó (xác nhận của chủ đầu tư về hợp đồng thực hiện hoặc biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng theo các nội dung liên quan trong bảng trên...)

**Xác nhận của Chủ đầu tư**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu**

Ghi chú:

(\*). Hợp đồng tương tự bao gồm các hợp đồng cung cấp vật tư y tế hoặc hóa đơn bán hàng kèm theo danh mục đã cung cấp cho các cơ sở y tế (không nhất thiết phải là mặt hàng vật tư y tế tham dự thầu).

(1). Trong trường hợp liên danh, từng thành viên trong liên danh kê khai theo Mẫu này. Nhà thầu kê khai theo Mẫu này cho từng hợp đồng tương tự đã và đang thực hiện.

2). Nhà thầu chỉ kê khai nội dung tương tự với yêu cầu của gói thầu.

**TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA NHÀ THẦU <sup>(1)</sup>**

Tên nhà thầu: \_\_\_\_\_

Ngày: \_\_\_\_\_

Tên thành viên của nhà thầu liên danh (nếu có): \_\_\_\_\_

Nội dung yêu cầu	Số liệu tài chính cho 3 năm [VND]		
	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
<b>Thông tin từ Bảng cân đối kế toán</b>			
Tổng tài sản			
Tổng nợ			
Giá trị tài sản ròng			
Tài sản ngắn hạn			
Nợ ngắn hạn			
Vốn lưu động			
<b>Thông tin từ Báo cáo kết quả kinh doanh</b>			
Tổng doanh thu			
<b>Doanh thu bình quân hàng năm từ hoạt động sản xuất kinh doanh<sup>(2)</sup></b>			
Lợi nhuận trước thuế			
Lợi nhuận sau thuế			
<b>Đại diện hợp pháp của nhà thầu</b> <i>[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]</i>			
<p>Đính kèm là bản chụp các báo cáo tài chính (các bảng cân đối kế toán bao gồm tất cả thuyết minh có liên quan, và các báo cáo kết quả kinh doanh) cho ba năm: 2020, 2021 và 2022, như đã nêu trên, tuân thủ các điều kiện sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Phản ánh tình hình tài chính của nhà thầu hoặc thành viên liên danh (nếu là nhà thầu liên danh) mà không phải tình hình tài chính của một chủ thể liên kết như công ty mẹ hoặc công ty con hoặc công ty liên kết với nhà thầu hoặc thành viên liên danh.</li> <li>2. Các báo cáo tài chính phải hoàn chỉnh, đầy đủ nội dung theo quy định.</li> <li>3. Các báo cáo tài chính phải tương ứng với các kỳ kế toán đã hoàn thành. Kèm theo là bản chụp được chứng thực một trong các tài liệu sau đây: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biên bản kiểm tra quyết toán thuế;</li> <li>- Tờ khai tự quyết toán thuế (thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp) có xác nhận của cơ quan thuế về thời điểm đã nộp tờ khai;</li> <li>- Tài liệu chứng minh việc nhà thầu đã kê khai quyết toán thuế điện tử;</li> <li>- Văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế (xác nhận số nộp cả năm) về việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế;</li> <li>- Báo cáo kiểm toán;</li> <li>- Các tài liệu khác.</li> </ul> </li> </ol>			

**\* Ghi chú:**

(1) Trường hợp nhà thầu liên danh thì từng thành viên của nhà thầu liên danh phải kê khai theo Mẫu này.

(2) Để xác định doanh thu bình quân hàng năm từ hoạt động sản xuất kinh doanh, nhà thầu sẽ chia tổng doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh của các năm cho số năm dựa trên thông tin đã được cung cấp.

**THỎA THUẬN LIÊN DANH<sup>(1)</sup>**

\_\_\_\_\_, ngày . tháng \_ năm \_\_\_\_\_

Gói thầu: \_\_\_\_\_ [Ghi tên gói thầu]

Thuộc dự án: \_\_\_\_\_ [Ghi tên dự án]

Căn cứ<sup>(2)</sup> [Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ];

Căn cứ hồ sơ yêu cầu gói thầu \_\_\_\_\_ [Ghi tên gói thầu] phát hành ngày \_\_\_ [ghi ngày được ghi trên HSYC];

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

**Tên thành viên liên danh** \_\_\_\_\_ [Ghi tên từng thành viên liên danh]

Đại diện là ông/bà: \_\_\_\_\_

Chức vụ: \_\_\_\_\_

Địa chỉ: \_\_\_\_\_

Điện thoại, số fax \_\_\_\_\_

E-mail: \_\_\_\_\_

Tài khoản: \_\_\_\_\_

Mã số thuế: \_\_\_\_\_

Giấy ủy quyền số \_\_\_\_\_ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_ (trường hợp được ủy quyền).

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

**Điều 1. Nguyên tắc chung**

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham dự thầu gói thầu \_\_\_ [Ghi tên gói thầu] thuộc dự án \_\_\_\_\_ [Ghi tên dự án].

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến gói thầu này là: \_\_\_\_\_ [Ghi tên của liên danh theo thỏa thuận].

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với thành viên khác để tham gia gói thầu này. Trường hợp trúng thầu, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng trừ khi được sự đồng ý bằng văn bản của các thành viên khác trong liên danh. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:

- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh;
- Bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư theo quy định nêu trong hợp đồng;
- Hình thức xử lý khác \_\_\_\_\_ [Ghi rõ hình thức xử lý khác].

**Điều 2. Phân công trách nhiệm**

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện gói thầu \_\_\_\_\_ [Ghi tên gói thầu] thuộc dự án \_\_\_\_\_ [Ghi tên dự án] đối với từng thành viên như sau:

1. Thành viên đứng đầu liên danh

Các bên nhất trí ủy quyền cho \_\_\_\_\_ [Ghi tên một bên] làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau <sup>(3)</sup>:

*[- Ký đơn chào hàng;*

*- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham dự thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSYC và văn bản giải trình, làm rõ HSDX;*

*- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;*

*- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;*

*- Các công việc khác trừ việc ký kết hợp đồng \_\_\_\_ [Ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)].*

2. Các thành viên trong liên danh thống nhất phân công công việc như bảng sau:

<b>STT</b>	<b>Tên</b>	<b>Nội dung công việc đảm nhận</b>	<b>Giá trị đảm nhận hoặc tỷ lệ % so với tổng giá chào</b>
1	Tên thành viên đứng đầu liên danh		
2	Tên thành viên thứ 2		
....	....		
<b>Tổng cộng</b>		<b>Toàn bộ công việc của gói thầu</b>	

### **Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh**

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng;

- Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;

- Nhà thầu liên danh không trúng thầu;

- Hủy thầu gói thầu \_\_\_\_ [Ghi tên gói thầu] thuộc dự án \_\_\_\_ [Ghi tên dự án] theo thông báo của bên mời thầu.

Thỏa thuận liên danh được lập thành \_\_\_\_\_ bản, mỗi bên giữ \_\_\_\_ bản, các bản thỏa thuận có giá trị pháp lý như nhau.

### **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH**

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

### **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH**

*[Ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Ghi chú:

(1) Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, nội dung thỏa thuận liên danh theo Mẫu này có thể được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

(2) Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành.

## Phần 2. YÊU CẦU VỀ PHẠM VI CUNG CẤP

### Chương IV. PHẠM VI CUNG CẤP

#### Mục 1. Phạm vi và tiến độ cung cấp.

##### 1.1. Phạm vi cung cấp.

DMYC gồm 10 mặt hàng:

S T T	Phân nhóm theo TT 14/20 20	Tên hàng hóa dự thầu	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách kỹ thuật/đ óng gói	Đơn vị tính	Số lượng dự thầu	Đơn giá dự thầu (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Quyết định công bố	Theo kết quả thầu của đơn vị	Chú ý
1	4	Hóa chất định lượng ALT/GPT trong máu	Thuốc thử này được dùng để xác định định lượng trong ống nghiệm của SGPT trong huyết thanh hoặc huyết tương của máy Mispa ccxl Thành phần: SGPT R1 : Tris Buffer (pH 7.5) : 110 mmol/L L-Alanine :600 mmol/L LDH : >1500 U/L SGPT R2: $\alpha$ -ketoglutarate :16 mmol/L NADH: 0.24 mmol/L	Hộp/ 4mL x 20	Hộp	2	1.630.000	3.260.000	239/QĐ- BV ngày 09/9/2022	Bệnh viện ĐK khu vực 333 tỉnh Đắk Lắk	
2	4	Hóa chất định lượng Amylase trong máu	Thuốc thử này được dùng để xác định định lượng trong ống nghiệm của Amylase trong huyết thanh, huyết tương và nước tiểu của máy Mispa ccxl - Phương pháp CNPG3 - Tuyến tính lên đến 2000 U/L - Thành phần: MES Buffer 50 mmol/L; CNPG3 2.27 mmol/L; Calcium chloride 60 mmol/L; Sodium chloride 70 mmol/L; Activator 900 mmol/L	Thùng/ 20 lít	Hộp	1	7.280.000	7.280.000	239/QĐ- BV ngày 09/9/2022	Bệnh viện ĐK khu vực 333 tỉnh Đắk Lắk	
3	4	Hóa chất định lượng AST/GOT	Thuốc thử này được dùng để xác định định lượng trong ống nghiệm của SGOT trong huyết thanh hoặc huyết tương của máy Mispa	Thùng/ 5 lít	Hộp	2	1.969.000	3.938.000	239/QĐ- BV ngày 09/9/2022	Bệnh viện ĐK khu vực	

S T T	Phân nhóm theo TT 14/20 20	Tên hàng hóa dự thầu	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách kỹ thuật/đ óng gói	Đơn vị tính	Số lượng dự thầu	Đơn giá dự thầu (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Quyết định công bố	Theo kết quả thầu của đơn vị	Chú ý
		trong máu	ccxl thành phần: (SGOT R1) + Tris Buffer (pH 7.8) : 88 mmol/L + MDH > 900 U/L + LDH > 1500 U/L SGOT R2: $\alpha$ -ketoglutarate: 12 mmol/L NADH :0.24 mmol/ L							333 tỉnh Đắk Lắk	
4	4	Hóa chất định lượng Triglycerid es trong máu	Thuốc thử chẩn đoán dùng cho xét nghiệm định lượng Triglycerides trong huyết thanh, huyết tương của máy Mispacxl - Phương pháp: GOT- TOPS - Tuyến tính lên đến 1000 U/L - Thành phần: Pipes –buffer (pH 7.00) 50 mmol/L; TOPS 5.3 mmol/L; Potassium ferrocyanate 10 mmol/L; Magnesium salt 17 mmol/L; 4-Aminoantipyrine 0.9 mmol/L; ATP 3.15 mmol/L; Lipoprotein lipase <sup>3</sup> 1800 U/L; Glycerol Kinase <sup>3</sup> 450 U/L; Glycerol-3-phosphate oxidase <sup>3</sup> 3500 U/L; Peroxidase <sup>3</sup> 450 U/L	Hộp/ 2 lọ x 42mL	Hộp	2	5.418.000	10.836.000	239/QĐ- BV ngày 09/9/2022	Bệnh viện ĐK khu vực 333 tỉnh Đắk Lắk	
5	4	Hóa chất định lượng Cholesterol trong máu	Thuốc thử chẩn đoán dùng cho xét nghiệm định lượng Cholesterol trong huyết thanh, huyết tương của máy Mispacxl - Phương pháp: CHOD – PAP - Tuyến tính lên đến 600 mg/Dl - Duy trì LCF (yếu tố làm sạch Lipamic) giúp giảm thiểu việc chạy lại - Thành phần: Pipes bufer 50 mmol/L; Phenol 24 mmol/L; Sodium chlate 0.5 mmol/L; Cholesterol esterase $\geq$ 180 U/L; Cholesterol oxidase $\geq$ 200 U/L; Peroxidase $\geq$ 1000 U/L; 4- aminoantipyrine 0.5 mmol/L"		Hộp	2	5.066.000	10.132.000	239/QĐ- BV ngày 09/9/2022	Bệnh viện ĐK khu vực 333 tỉnh Đắk Lắk	

S T T	Phân nhóm theo TT 14/20 20	Tên hàng hóa dự thầu	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách kỹ thuật/đ óng gói	Đơn vị tính	Số lượng dự thầu	Đơn giá dự thầu (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Quyết định công bố	Theo kết quả thầu của đơn vị	Chú ý
6	3	Hoá chất định lượng CK-MB trong máu	Thuốc thử chẩn đoán dùng cho xét nghiệm định lượng CK-MB trong huyết thanh, huyết trương của máy Mispa ccxl Thành phần: R1: Imidazole/Good`s buffer 120 mmol/L, Glucose 25 mmol/L, N- Acetylcysteine (NAC) 25 mmol/L, Magnesium acetate 12.5 mmol/L, EDTA-Na <sub>2</sub> 2 mmol/L, NADP 2.5 mmol/L, Hexokinase (HK) ≥5 kU/L, kháng thể đơn dòng (chuột) kháng CK- M của người; inhibiting capacity ≥2500 U/L, R2: Imidazole/Good`s buffer 90 mmol/L, ADP 10 mmol/L, AMP 28 mmol/L, Glucose-6- phosphate dehydrogenase (G6P-DH) ≥15 kU/L, Diadenosine pentaphosphate 50 µmol/L, Creatine phosphate 150 mmol/L,dải đo:lên tới 2000 U/L.		Hộp	1	4.000.000	4.000.000	239/QĐ- BV ngày 09/9/2022	Bệnh viện ĐK khu vực 333 tỉnh Đắk Lắk	
7	4	Hóa chất định lượng Glucose trong máu	Thuốc thử này được dùng để xác định định lượng trong ống nghiệm của Glucose trong huyết thanh, huyết tương hoặc dịch não tủy của máy Mispa ccxl Thành phần: + Tris Buffer:92 mmol/L + Phenol: 0.3 mmol/L + Glucose oxidase:15000 U/L + 4- Aminophenazone :2.6 mmol/L R:325ml		Hộp	1	1.166.000	1.166.000	239/QĐ- BV ngày 09/9/2022	Bệnh viện ĐK khu vực 333 tỉnh Đắk Lắk	
8	4	Hóa chất xét nghiệm HDL- Cholesterol trong máu	Thuốc thử này được dùng để xác định định lượng trong ống nghiệm của HDL-Cholesterol trong huyết thanh - Phương pháp: chọn lọc - Tuyến tính lên đến 150 mg/dL - Thành phần: R1: N—Ethyl-N-(3- methylphenyl)-N`succinylethyenediame (EMSE).	Hộp/ 500ml x 3	Hộp	2	11.556.000	23.112.000	239/QĐ- BV ngày 09/9/2022	Bệnh viện ĐK khu vực 333 tỉnh Đắk Lắk	



S T T	Phân nhóm theo TT 14/20 20	Tên hàng hóa dự thầu	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách kỹ thuật/đ óng gói	Đơn vị tính	Số lượng dự thầu	Đơn giá dự thầu (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Quyết định công bố	Theo kết quả thầu của đơn vị	Chú ý
			- R2: Cholesterol Oxidase; 4-Aminoantipyrin (4-AA)								
9	4	Hóa chất xét nghiệm LDL cholesterol trong máu	Thuốc thử này được dùng để xác định định lượng trong ống nghiệm của LDL-Cholesterol trong huyết thanh - Phương pháp: chọn lọc - Tuyến tính lên đến 700 mg/dL - Thành phần: R1: HSDA 1 mmol/L; Good's buffer pH 6.3. R2: Cholesterol esterase 2.0 U/mL; Cholesterol oxidase 1.0 mmol/L; 4-Aminoantipyrin 2.5 mmol/L; Good's buffer pH 6.3		Hộp	1	8.250.000	8.250.000	239/QĐ- BV ngày 09/9/2022	Bệnh viện ĐK khu vực 333 tỉnh Đắk Lắk	

## 1.2. Tiến độ cung cấp.

Khi đã ký kết hợp đồng, hàng hóa phải được cung cấp đầy đủ theo yêu cầu về thời gian và tiến độ, đồng thời phải cung cấp đầy đủ đến khi kết thúc hợp đồng.

### Phần 3. ĐIỀU KIỆN HỢP ĐỒNG VÀ BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG

#### Chương V. ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG

<b>1. Định nghĩa</b>	Trong hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: 1.1. “Chủ đầu tư” là tổ chức được quy định tại <b>ĐKCT</b> ; 1.2. “Hợp đồng” là thỏa thuận giữa Chủ đầu tư và nhà thầu, thể hiện bằng văn bản, được hai bên ký kết, bao gồm cả phụ lục và tài liệu kèm theo; 1.3. “Nhà thầu” là nhà thầu trúng thầu (có thể là nhà thầu độc lập hoặc liên danh) và được quy định tại <b>ĐKCT</b> ; 1.4. “Nhà thầu phụ” là một cá nhân hay tổ chức có tên trong danh sách các nhà thầu phụ do nhà thầu chính đề xuất trong HSDX hoặc nhà thầu thực hiện các phần công việc mà nhà thầu chính đề xuất trong HSDX; ký Hợp đồng với nhà thầu chính để thực hiện một phần công việc trong Hợp đồng theo nội dung đã kê khai trong HSDX được Chủ đầu tư chấp thuận; 1.5. “Tài liệu Hợp đồng” nghĩa là các tài liệu được liệt kê trong Hợp đồng, bao gồm bất kỳ bản sửa đổi, bổ sung nào của Hợp đồng; 1.6. "Giá hợp đồng" là tổng số tiền ghi trong hợp đồng cho việc cung cấp thuốc và dịch vụ liên quan. Giá hợp đồng đã bao gồm tất cả các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có); 1.7. “Ngày” là ngày dương lịch; tháng là tháng dương lịch; 1.8. “Hoàn thành” là việc Nhà thầu hoàn tất các dịch vụ liên quan theo các điều khoản và điều kiện quy định tại Hợp đồng; 1.9. "Địa điểm dự án" là địa điểm được quy định tại <b>ĐKCT</b> .
<b>2. Thứ tự ưu tiên</b>	Các tài liệu cấu thành Hợp đồng được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên sau đây: 2.1. Hợp đồng, kèm theo các phụ lục hợp đồng(nếu có); 2.2. Thư chấp thuận HSDX và trao hợp đồng(nếu có); 2.3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; 2.4. <b>ĐKCT</b> ; 2.5. <b>ĐKC</b> ; 2.6. HSDX và các văn bản làm rõ HSDX của Nhà thầu(nếu có); 2.7. HSYC và các tài liệu sửa đổi HSYC (nếu có); 2.8. Các tài liệu khác quy định tại <b>ĐKCT</b> .
<b>3. Luật và ngôn ngữ</b>	Luật điều chỉnh hợp đồng là luật Việt Nam, ngôn ngữ của hợp đồng là tiếng Việt.
<b>4. Ủy quyền</b>	Trừ khi có quy định khác trong <b>ĐKCT</b> , Chủ đầu tư có thể ủy quyền thực hiện bất kỳ trách nhiệm nào của mình cho người khác, sau khi thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu và có thể rút lại quyết định ủy

	quyền sau khi đã thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu.
<b>5. Thông báo</b>	<p>5.1. Bất cứ thông báo nào của một bên gửi cho bên kia liên quan đến hợp đồng phải được thể hiện bằng văn bản, theo địa chỉ quy định tại <b>ĐKCT</b>.</p> <p>5.2. Thông báo của một bên sẽ được coi là có hiệu lực kể từ ngày bên kia nhận được hoặc theo ngày hiệu lực nêu trong thông báo, tùy theo ngày nào đến muộn hơn.</p>
<b>6. Bảo đảm thực hiện hợp đồng</b>	<p>6.1. Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được nộp lên Chủ đầu tư không muộn hơn ngày quy định tại Thư chấp thuận HSĐX và trao hợp đồng. Bảo đảm thực hiện hợp đồng được áp dụng theo hình thức, giá trị và hiệu lực quy định tại <b>ĐKCT</b>.</p> <p>6.2. Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại <b>ĐKCT</b>.</p>
<b>7. Nhà thầu phụ</b>	<p>7.1. Nhà thầu được ký kết hợp đồng với các nhà thầu phụ trong danh sách các nhà thầu phụ quy định tại <b>ĐKCT</b> để thực hiện một phần công việc nêu trong HSĐX. Việc sử dụng nhà thầu phụ sẽ không làm thay đổi các nghĩa vụ của nhà thầu. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư về khối lượng, chất lượng, tiến độ và các nghĩa vụ khác đối với phần việc do nhà thầu phụ thực hiện.</p> <p>Việc thay thế, bổ sung nhà thầu phụ ngoài danh sách các nhà thầu phụ đã được nêu tại Mục này chỉ được thực hiện khi có lý do xác đáng, hợp lý và được Chủ đầu tư chấp thuận.</p> <p>7.2. Nhà thầu không được sử dụng nhà thầu phụ cho các công việc khác ngoài công việc kê khai sử dụng nhà thầu phụ nêu trong HSĐT.</p> <p>7.3. Yêu cầu khác về nhà thầu phụ quy định tại <b>ĐKCT</b>.</p>
<b>8. Giải quyết tranh chấp</b>	<p>8.1. Chủ đầu tư và nhà thầu có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.</p> <p>8.2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian quy định tại <b>ĐKCT</b> kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế được quy định tại <b>ĐKCT</b>.</p>
<b>9. Phạm vi cung cấp</b>	Hàng hóa phải được cung cấp theo quy định tại Chương IV - Phạm vi cung cấp và được đính kèm thành Phụ lục bảng giá hợp đồng và là một bộ phận không tách rời của hợp đồng này, bao gồm các loại hàng hóa mà nhà thầu phải cung cấp cùng với đơn giá của các loại hàng hóa đó.
<b>10. Tiến độ cung cấp, lịch hoàn thành các dịch vụ liên quan (nếu có) và tài liệu</b>	Tiến độ cung cấp và lịch hoàn thành các dịch vụ liên quan (nếu có) phải được thực hiện theo quy định tại Mục 1 Chương IV - Phạm vi cung cấp. Nhà thầu phải cung cấp các hóa đơn và/hoặc các chứng từ tài liệu khác theo quy định tại <b>ĐKCT</b> .

<b>chứng từ</b>	
<b>11. Trách nhiệm của Nhà thầu</b>	Nhà thầu phải cung cấp toàn bộ hàng hóa và các Dịch vụ liên quan (nếu có) trong Phạm vi cung cấp quy định tại Mục 9 ĐKC và theo tiến độ cung cấp hàng hóa, lịch hoàn thành các dịch vụ liên quan quy định tại Mục 10 ĐKC.
<b>12. Loại hợp đồng và giá hợp đồng</b>	<p>12.1. Loại hợp đồng theo quy định tại ĐKCT.</p> <p>12.2. Giá hợp đồng quy định tại ĐKCT là toàn bộ chi phí để thực hiện hoàn thành việc cung cấp hàng hóa và dịch vụ liên quan của gói thầu nêu trong Bảng giá hợp đồng trên cơ sở bảo đảm tiến độ, chất lượng theo đúng yêu cầu của gói thầu. Giá hợp đồng đã bao gồm toàn bộ các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có).</p> <p>12.3. Bảng giá hợp đồng quy định tại Phụ lục bảng giá hợp đồng là một bộ phận không tách rời của hợp đồng này, bao gồm phạm vi cung cấp và thành tiền của các hạng mục.</p>
<b>13. Điều chỉnh giá hợp đồng và khối lượng hợp đồng</b>	Việc điều chỉnh giá hợp đồng và khối lượng hợp đồng thực hiện theo quy định tại ĐKCT.
<b>14. Điều chỉnh thuế</b>	Việc điều chỉnh thuế thực hiện theo quy định tại ĐKCT.
<b>15. Thanh toán</b>	<p>15.1. Việc thanh toán thực hiện theo quy định tại ĐKCT. Trường hợp Chủ đầu tư thanh toán chậm, Nhà thầu sẽ được trả lãi trên số tiền thanh toán chậm vào lần thanh toán kế tiếp. Lãi suất thanh toán chậm được tính từ ngày mà lẽ ra phải thanh toán cho đến ngày thanh toán thực tế và mức lãi suất áp dụng là mức lãi suất hiện hành đối với các khoản vay thương mại bằng VND.</p> <p>15.2. Đồng tiền thanh toán là: VND.</p>
<b>16. Bản quyền</b>	Nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến thuốc mà nhà thầu đã cung cấp cho Chủ đầu tư.
<b>17. Sử dụng các tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng</b>	<p>17.1. Nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Chủ đầu tư, Nhà thầu không được tiết lộ nội dung của hợp đồng cũng như đặc tính kỹ thuật, thông tin do Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư đưa ra cho bất cứ ai không phải là người có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng. Việc nhà thầu cung cấp các thông tin cho người có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng được thực hiện theo chế độ bảo mật và trong phạm vi cần thiết cho việc thực hiện hợp đồng này.</p> <p>17.2. Nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Chủ đầu tư, nhà thầu không được sử dụng bất cứ thông tin hoặc tài liệu nào quy định tại Mục 17.1 ĐKC này vào mục đích khác trừ khi vì mục đích thực hiện hợp đồng.</p> <p>17.3. Các tài liệu quy định tại Mục 17.1 ĐKC thuộc quyền sở hữu của Chủ đầu tư. Khi Chủ đầu tư có yêu cầu, nhà thầu phải trả lại cho Chủ</p>

	đầu tư các tài liệu này (bao gồm cả các bản chụp) sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng.
<b>18. Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn</b>	Hàng hóa được cung cấp theo Hợp đồng này sẽ phải tuân theo các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đề cập tại Mục 1 Chương IV - Phạm vi cung cấp;
<b>19. Đóng gói</b>	Nhà thầu sẽ phải đóng gói hàng hóa đúng yêu cầu quy định tại <b>ĐKCT</b> phù hợp với từng loại phương tiện vận chuyển để chuyển hàng hóa từ nơi xuất hàng đến địa điểm giao hàng quy định. Việc đóng gói phải bảo đảm hàng hóa không bị hư hỏng do va chạm trong khi bốc dỡ vận chuyển và các tác động khác của môi trường. Kích thước và trọng lượng của mỗi kiện hàng phải tính đến điều kiện vận chuyển như khoảng cách, phương tiện vận chuyển, điều kiện cơ sở hạ tầng... từ nơi xuất hàng đến địa điểm giao hàng quy định.
<b>20. Bảo hiểm</b>	Hàng hóa cung cấp theo hợp đồng phải được bảo hiểm đầy đủ để bù đắp những mất mát, tổn thất bất thường trong quá trình sản xuất, vận chuyển, lưu kho và giao hàng theo những nội dung được quy định tại <b>ĐKCT</b> .
<b>21. Vận chuyển và các dịch vụ phát sinh</b>	Yêu cầu về vận chuyển hàng hóa và các yêu cầu khác được quy định tại <b>ĐKCT</b> .
<b>22. Kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa</b>	22.1. Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để khẳng định hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Nội dung, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm được quy định tại <b>ĐKCT</b> . 22.2. Bất kỳ mặt hàng nào qua kiểm tra, thử nghiệm mà không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền từ chối.
<b>23. Bồi thường thiệt hại</b>	Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 25 ĐKC, nếu nhà thầu không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền bồi thường tương ứng với % giá trị công việc chậm thực hiện như quy định tại <b>ĐKCT</b> tính cho mỗi tháng chậm thực hiện hoặc khoảng thời gian khác như thỏa thuận cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến % tối đa như quy định tại <b>ĐKCT</b> . Khi đạt đến mức tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 28 ĐKC.
<b>24. Yêu cầu chất lượng và hạn sử dụng thuốc</b>	24.1. Nhà thầu bảo đảm rằng hàng hóa được cung cấp bảo đảm chất lượng theo tiêu chuẩn đã cấp phép lưu hành và bảo đảm còn hạn sử dụng, trừ khi có quy định khác nêu tại <b>ĐKCT</b> . Ngoài ra, nhà thầu cũng phải bảo đảm rằng hàng hóa được cung cấp theo hợp đồng sẽ không có các khuyết tật nảy sinh có thể dẫn đến những bất lợi trong quá trình sử dụng bình thường của hàng hóa. 24.2. Yêu cầu về hạn sử dụng đối với hàng hóa quy định tại <b>ĐKCT</b> .
<b>25. Bất khả</b>	25.1. Trong hợp đồng này, bất khả kháng được hiểu là những sự kiện

<p><b>kháng</b></p>	<p>nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của các bên, chẳng hạn như: chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch.</p> <p>25.2. Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng.</p> <p>Trong khoảng thời gian không thể thực hiện hợp đồng do điều kiện bất khả kháng, Nhà thầu theo hướng dẫn của Chủ đầu tư vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng. Trong trường hợp này, Chủ đầu tư phải xem xét để bồi hoàn cho Nhà thầu các khoản phụ phí cần thiết và hợp lý mà họ phải gánh chịu.</p> <p>25.3. Một bên không hoàn thành nhiệm vụ của mình do trường hợp bất khả kháng sẽ không phải bồi thường thiệt hại, bị phạt hoặc bị chấm dứt hợp đồng.</p> <p>Trường hợp phát sinh tranh chấp giữa các bên do sự kiện bất khả kháng xảy ra hoặc kéo dài thì tranh chấp sẽ được giải quyết theo quy định tại Mục 8 ĐKC.</p>
<p><b>26. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng</b></p>	<p><b>Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng</b></p> <p>26.1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Thay đổi phương thức vận chuyển hoặc đóng gói;</li> <li>b) Thay đổi địa điểm giao hàng;</li> <li>c) Thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng;</li> <li>d) Thay đổi mặt hàng trúng thầu;</li> <li>đ) Các nội dung khác quy định tại ĐKCT.</li> </ul> <p>26.2. Chủ đầu tư và nhà thầu sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng trong trường hợp hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng.</p>
<p><b>27. Điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng</b></p>	<p>Tiến độ thực hiện hợp đồng chỉ được điều chỉnh trong trường hợp sau đây:</p> <p>27.1. Trường hợp bất khả kháng, không liên quan đến vi phạm hoặc sơ suất của các bên tham gia hợp đồng;</p> <p>27.2. Thay đổi phạm vi cung cấp, biện pháp cung cấp do yêu cầu khách quan làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng;</p> <p>27.3. Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng mà không làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án thì các bên tham gia hợp đồng thỏa thuận, thống nhất việc điều chỉnh. Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án thì phải báo cáo người có thẩm quyền xem xét, quyết định.</p>

	27.4. Các trường hợp khác quy định tại <b>ĐKCT</b> .
<b>28. Chấm dứt hợp đồng</b>	<p>28.1. Chủ đầu tư hoặc nhà thầu có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Nhà thầu không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Chủ đầu tư gia hạn;</li> <li>b) Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu bị phá sản hoặc phải thanh lý tài sản để tái cơ cấu hoặc sáp nhập;</li> <li>c) Có bằng chứng cho thấy Nhà thầu đã vi phạm một trong các hành vi bị cấm quy định tại Điều 89 Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 trong quá trình đấu thầu hoặc thực hiện Hợp đồng;</li> <li>d) Các hành vi khác quy định tại <b>ĐKCT</b>.</li> </ul> <p>28.2. Trong trường hợp Chủ đầu tư chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ hợp đồng theo điểm a Mục 28.1 ĐKC thì nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Chủ đầu tư những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt này. Tuy nhiên, nhà thầu vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng không bị chấm dứt và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng do mình thực hiện.</p> <p>28.3. Trong trường hợp Chủ đầu tư chấm dứt hợp đồng theo quy định tại điểm b Mục 28.1 ĐKC, Chủ đầu tư không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Chủ đầu tư được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.</p>

## Chương VI. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

<b>ĐKC 1.1</b>	Chủ đầu tư là: Trung tâm Y tế Cam Lâm.
<b>ĐKC 1.3</b>	Nhà thầu: ____ [ <i>ghi tên Nhà thầu trúng thầu</i> ].
<b>ĐKC 1.9</b>	Địa điểm Dự án/Điểm giao hàng cuối cùng là: Khoa Dược-TTB&VTYT của Trung tâm Y tế Cam Lâm.
<b>ĐKC 2.8</b>	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: 1. Biên bản thương thảo hợp đồng với Trung tâm Y tế Cam Lâm. 2. Thư chấp thuận HSDX và trao hợp đồng (Nếu có); 3. Thỏa thuận khung với Trung tâm Y tế Cam Lâm (Bản chụp đóng dấu treo của nhà thầu trúng thầu);
<b>ĐKC 4</b>	Chủ đầu tư ủy quyền các nghĩa vụ và trách nhiệm của mình cho người khác.
<b>ĐKC 5.1</b>	Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây: Người nhận: Trung tâm Y tế Cam Lâm Địa chỉ: Bãi Giếng Trung, TT. Cam Đức, Cam Lâm, Khánh Hòa - Tổ chuyên gia, Tel: 0988.132.210
<b>ĐKC 6.1</b>	Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: Nhà thầu đặt cọc tiền mặt hoặc ký quỹ hoặc cung cấp một bảo đảm thực hiện hợp đồng theo hình thức thư bảo lãnh do Ngân hàng, tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành và phải là bảo đảm không có điều kiện hoặc theo hình thức đặt cọc bằng Séc theo <b>Mẫu số 7</b> Chương VII - Biểu mẫu bảo lãnh thực hiện hợp đồng. - Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 2% (hai phần trăm) giá hợp đồng. - Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến khi hàng hóa được bàn giao, hai bên ký biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng ( <b>90 ngày tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực</b> ).
<b>ĐKC 6.2</b>	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Sau 15 ngày kể từ ngày hợp đồng hết hiệu lực.
<b>ĐKC 7.1</b>	Danh sách nhà thầu phụ: Không áp dụng.
<b>ĐKC 7.3</b>	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ: Không áp dụng.
<b>ĐKC 8.2</b>	Thời gian để tiến hành hòa giải: 30 ngày. Giải quyết tranh chấp: Nếu tranh chấp không thể giải quyết bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, thì một trong hai bên có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra Tòa Kinh tế tỉnh Khánh Hòa giải quyết, chi phí giải quyết do bên thua kiện chi trả.
<b>ĐKC 10</b>	Nhà thầu phải cung cấp các thông tin và chứng từ sau đây về việc vận chuyển hàng hóa: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hóa đơn, chứng từ bán hàng;</li> <li>- Thông tin vận chuyển: Hàng hóa phải được đảm bảo điều kiện bảo quản ghi trên bao bì sản phẩm trong suốt quá trình vận chuyển.</li> </ul>



	Bên mua phải nhận được các tài liệu chứng từ nói trên trước khi hàng hóa đến nơi, nếu không Nhà thầu sẽ phải chịu trách nhiệm về bất kỳ chi phí nào phát sinh do việc này.
<b>ĐKC 12.1</b>	Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định; trường hợp số lượng sử dụng thực tế khác so với số lượng ghi trong hợp đồng (tăng hoặc giảm) thì giá trị thanh toán sẽ căn cứ theo số lượng sử dụng thực tế và đơn giá trúng thầu của từng mặt hàng.
<b>ĐKC 12.2</b>	Giá hợp đồng: Theo giá trị trúng thầu.
<b>ĐKC 13</b>	Điều chỉnh giá hợp đồng và khối lượng hợp đồng: Không áp dụng (Trường hợp giảm giá do nhà thầu đề nghị). Nhà thầu được thanh toán theo số lượng sử dụng thực tế được nghiệm thu theo quy định trên cơ sở đơn giá cố định trong hợp đồng.
<b>ĐKC 14</b>	Điều chỉnh thuế: Không được phép. Đơn giá và giá hợp đồng đã bao gồm các loại thuế, phí các loại... . Khi Nhà nước có sự thay đổi về chính sách thuế trong quá trình thực hiện hợp đồng thì bên bán phải nộp theo quy định của pháp luật.
<b>ĐKC 15.1</b>	Phương thức thanh toán: Bên mua sẽ căn cứ hóa đơn giá trị gia tăng mà bên bán đã xuất cho bên mua theo từng đợt cung ứng để thanh toán bằng chuyển khoản. Thời hạn thanh toán: Trong vòng không quá 90 ngày nhất định kể từ khi Nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu.
<b>ĐKC 19</b>	Đóng gói hàng hóa: Hàng hóa khi đưa đến kho bên mua còn nguyên đai, nguyên kiện; không bể vỡ móp méo. Trên bao bì phải thể hiện các thông số kỹ thuật cần thiết.
<b>ĐKC 20</b>	Nội dung bảo hiểm: Bên bán có trách nhiệm mua bảo hiểm hàng hóa, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật cũng như với các điều kiện thương mại được áp dụng.
<b>ĐKC 21</b>	- Yêu cầu về vận chuyển: Bên bán chịu trách nhiệm vận chuyển hàng hóa đến tận kho của bên mua. - Các yêu cầu khác: Trường hợp hàng hóa do nhà thầu cung cấp không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật, không đạt chất lượng thì nhà thầu chịu trách nhiệm thu hồi và cung cấp lại hàng khác đạt kỹ thuật và đạt chất lượng theo yêu cầu của HSYC. Mọi chi phí phát sinh trong trường hợp này do nhà thầu chịu trách nhiệm chi trả.
<b>ĐKC 22.1</b>	Kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa: - Chủ đầu tư/Bên mua có quyền yêu cầu kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa khi cần thiết; - Khi phát hiện hàng hóa do nhà thầu cung cấp không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật, không đạt chất lượng thì nhà thầu chịu trách nhiệm thu hồi và cung cấp lại hàng khác đạt kỹ thuật và đạt chất lượng theo yêu cầu của HSYC. Mọi chi phí phát sinh trong trường hợp này do nhà thầu chịu trách nhiệm chi trả.
<b>ĐKC 23</b>	Tổng giá trị bồi thường thiệt hại do không hoàn thiện hợp đồng tối đa là: 06 % giá trị hợp đồng đã ký kết.

	Mức khấu trừ: 0,5%/tháng nội dung công việc chậm thực hiện. Mức khấu trừ tối đa: 06 % giá trị hợp đồng đã ký kết.
<b>ĐKC 24 (d)</b>	Các hành vi khác: Không.

## Chương VII. BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG

**Mẫu số 6**

### HỢP ĐỒNG<sup>(1)</sup>

\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

Hợp đồng số: \_\_\_\_\_

Gói thầu: \_\_\_\_\_ [ghi tên gói thầu]

Thuộc kế hoạch: \_\_\_\_\_ [ghi tên kế hoạch]

- Căn cứ<sup>(2)</sup> \_\_\_\_ (Bộ luật Dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc hội);

- Căn cứ<sup>(2)</sup> \_\_\_\_ (Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 của Quốc hội);

- Căn cứ<sup>(2)</sup> \_\_\_\_ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu);

- Căn cứ Quyết định số \_\_\_\_ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ của \_\_\_\_ về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu [Ghi tên gói thầu];

- Căn cứ biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng đã được Bên mời thầu và nhà thầu trúng thầu ký ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

#### **Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A)**

Tên Chủ đầu tư : **TRUNG TÂM Y TẾ CAM LÂM**

Địa chỉ: Bãi Giếng Trung, TT. Cam Đức, Cam Lâm, Khánh Hòa

Điện thoại: 02583.983.987

Tài khoản: 3716.2.1097781.00000 Tại kho bạc nhà nước huyện Cam Lâm

Đại diện là ông/bà: Ông **Nguyễn Đức Trí**

Chức vụ: Giám đốc

#### **Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)**

Tên nhà thầu [ghi tên nhà thầu trúng thầu]:

Địa chỉ: \_\_\_\_\_

Điện thoại: \_\_\_\_\_

Fax: \_\_\_\_\_

E-mail: \_\_\_\_\_

<sup>(1)</sup> Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, nội dung hợp đồng theo mẫu này có thể sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, đặc biệt là đối với các nội dung khi thương thảo có sự khác biệt so với ĐKCT.

<sup>(2)</sup> Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành.

Tài khoản: \_\_\_\_\_

Mã số thuế: \_\_\_\_\_

Đại diện là ông/bà: \_\_\_\_\_

Chức vụ: \_\_\_\_\_

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số \_\_\_\_ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ (trường hợp được ủy quyền).

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp hàng hóa với các nội dung sau:

### **Điều 1. Đối tượng hợp đồng**

Đối tượng của hợp đồng là các hàng hóa được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

### **Điều 2. Thành phần hợp đồng**

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phạm vi cung cấp và bảng giá cùng các Phụ lục khác);
2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
4. Điều kiện cụ thể của hợp đồng;
5. Điều kiện chung của hợp đồng;
6. Hồ sơ dự thầu và các văn bản làm rõ hồ sơ dự thầu của nhà thầu trúng thầu (nếu có);
7. Hồ sơ mời thầu và các tài liệu sửa đổi hồ sơ mời thầu (nếu có);
8. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

### **Điều 3. Trách nhiệm của Bên A**

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng quy định tại Điều 5 của hợp đồng này theo phương thức được quy định tại điều kiện cụ thể của hợp đồng cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định tại điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng.

### **Điều 4. Trách nhiệm của Bên B**

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại hàng hóa như quy định tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng.

### **Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán**

1. Giá hợp đồng: \_\_\_\_ [ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền ký hợp đồng].
2. Phương thức thanh toán: Thanh toán theo phương thức quy định tại Mục 15.1 ĐKCT.

**Điều 6. Loại hợp đồng:** \_\_\_\_ [ghi loại hợp đồng phù hợp với quy định tại Mục 12.1 ĐKCT].

**Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng:** \_\_\_\_ [ghi thời gian thực hiện hợp đồng phù hợp với quy định tại Mục 1.3 CDNT, HSĐT và kết quả thương thảo, hoàn thiện hợp đồng giữa hai bên].

### **Điều 8. Hiệu lực hợp đồng**

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ \_\_\_\_ [ghi cụ thể ngày có hiệu lực của hợp đồng].

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành \_\_\_ bộ, Chủ đầu tư giữ \_\_\_ bộ, nhà thầu giữ \_\_\_ bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU**

*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ ĐẦU TƯ**

*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

## PHỤ LỤC BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG

(Kèm theo hợp đồng số \_\_\_\_, ngày \_\_ tháng \_\_ năm \_\_)

*[Phụ lục này được lập trên cơ sở HSYC, HSDX và những thỏa thuận đã đạt được trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng, bao gồm giá (thành tiền) cho từng danh mục hàng hóa được cung cấp].*

STT	Phân nhóm theo TT 14/2020	Tên hàng hóa chào thầu	Tên thương mại/ tên thường dùng/ tên tiếng Anh	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách kỹ thuật/đóng gói	Hạn dùng	Giấy phép lưu hành/Công văn cho phép NK	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá dự thầu (đồng)	Thành tiền (đồng)
1														
2														
...														
<b>Tổng cộng giá chào của hàng hóa đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)</b>													1+2+...	

**BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG** <sup>(1)</sup>

\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

Kính gửi: \_\_\_\_\_ [ghi tên Chủ đầu tư]

(sau đây gọi là Chủ đầu tư)

Theo đề nghị của \_\_\_\_ [ghi tên Nhà thầu] (sau đây gọi là Nhà thầu) là Nhà thầu đã trúng thầu gói thầu \_\_\_\_ [ghi tên gói thầu] và cam kết sẽ ký kết hợp đồng cung cấp hàng hóa cho gói thầu trên (sau đây gọi là Hợp đồng);<sup>(2)</sup>

Theo quy định trong HSYC (hoặc hợp đồng), Nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư bảo lãnh của một ngân hàng với một khoản tiền xác định để bảo đảm nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện hợp đồng;

Chúng tôi, \_\_\_\_ [ghi tên của ngân hàng] ở \_\_\_\_ [ghi tên quốc gia hoặc vùng lãnh thổ] có trụ sở đăng ký tại \_\_\_\_ [ghi địa chỉ của ngân hàng<sup>(3)</sup>] (sau đây gọi là “Ngân hàng”), xin cam kết bảo lãnh cho việc thực hiện hợp đồng của Nhà thầu với số tiền là \_\_\_\_ [ghi rõ giá trị tương ứng bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng theo quy định tại Mục 6.1 ĐKCT của HSYC]. Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho Chủ đầu tư bất cứ khoản tiền nào trong giới hạn \_\_\_\_ [ghi số tiền bảo lãnh] như đã nêu trên, khi có văn bản của Chủ đầu tư thông báo Nhà thầu vi phạm hợp đồng trong thời hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến hết ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_<sup>(4)</sup>.

**Đại diện hợp pháp của ngân hàng**

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Chỉ áp dụng trong trường hợp biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng là thư bảo lãnh của ngân hàng hoặc tổ chức tài chính.

(2) Nếu ngân hàng bảo lãnh yêu cầu phải có hợp đồng đã ký mới cấp giấy bảo lãnh thì Bên mời thầu sẽ báo cáo Chủ đầu tư xem xét, quyết định. Trong trường hợp này, đoạn trên có thể sửa lại như sau:

“Theo đề nghị của \_\_\_\_ [ghi tên Nhà thầu] (sau đây gọi là Nhà thầu) là Nhà thầu trúng thầu gói thầu \_\_\_\_ [ghi tên gói thầu] đã ký hợp đồng số \_\_\_\_ [ghi số hợp đồng] ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ (sau đây gọi là Hợp đồng).”

(3) Địa chỉ ngân hàng: ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail để liên hệ.

(4) Ghi thời hạn phù hợp với yêu cầu quy định tại Mục 6.1 ĐKCT.